

Bản án số: 281/2020/DS-PT

Ngày: 15 - 12 - 2020

V/v “Đòi lại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoan – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 301/2020/TLPT-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 81/2020/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 274/2020/QĐPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thanh K, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 120/1 Lý Thường Kiệt, khóm 1, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bà Trần Thanh K: Ông Trịnh Thanh L, sinh năm 1961 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 10E, đường Hồ Trung Thành, khóm 3, phường 7, thành phố C, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thanh K: Luật sư Trịnh Thái B – Văn phòng Luật sư Trịnh Thanh L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Diễm (Trần Kiều D1, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh C ..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1968.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Diễm, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh C ..

2. Chị Lê Thị Giáng T, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 120/1, Lý Thường Kiệt, khóm 1, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

3. Anh Lê Hoàng D2, sinh năm 1996.

Người đại diện theo ủy quyền anh Lê Hoàng D2: Bà Trần Thanh K, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Số 120/1, Lý Thường Kiệt, khóm 1, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà Trần Thị Diễm – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2012 vợ chồng bà có cho bà Trần Thị Diễm (Trần Kiều D1 mượn tiền nhiều lần, tổng cộng số tiền 200.000.000 đồng, có làm hai biên nhận nợ. Đồng thời bà Diễm có mượn của chồng bà K là ông Lê Hoàng Thân (Thâu) một chiếc xe hiệu SYM loại xe Attila và một chiếc vỏ trị giá khoảng 5.000.000 đồng. Năm 2018 bà Diễm có trả cho bà K số tiền 100.000.000 đồng, còn nợ lại 100.000.000 đồng. Bà Diễm cam kết trả tiền nhiều lần nhưng không trả cho bà K. Bà Trần Thanh K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Kiều Diễm trả lại số tiền là 100.000.000 đồng, đồng thời trả lại tài sản là một chiếc xe máy nhãn hiệu SYM (loại Attila) và một chiếc vỏ trị giá hiện tại 5.000.000 đồng, tổng cộng là 105.000.000 đồng.

Tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bà Trần Thị Diễm (Trần Kiều D1 trình bày:

Năm 2012 bà có mượn của bà Trần Thanh K số tiền 100.000.000 đồng chứ không phải 200.000.000 đồng như bà K trình bày. Tháng 10/2018 bà đã trả đủ cho bà K số tiền 100.000.000 đồng bằng 30 chỉ vàng 24K tại nhà cha ruột của bà ở ấp Rau Dừa B, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau khi trả không có làm biên nhận. Khi bà K bị mất vàng có trình báo công an phường 8, thành phố Cà Mau có lập biên bản sự việc.

Còn chiếc xe hiệu SYM loại xe Attila là do ông Lê Hoàng Thân là chồng của bà K cho bà sử dụng, sau khi ông Thân chết bà có trả cho bà K số tiền 5.000.000 đồng coi như tiền mua lại chiếc xe này.

Chiếc vỏ được trừ vào tiền mua thức ăn nuôi ba ba do bà và ông Lê Hoàng Thân hùn nuôi vào năm 2008.

Do đó bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh K.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Xét thấy nội dung yêu cầu của bà K là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà K.

Đối với chị Lê Thị Giáng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với nội dung yêu cầu của các đương sự.

Từ nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm quyết định:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị Diễm và ông Nguyễn Minh C trả cho bà Trần Thanh K số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Trần Thị Diễm và ông Nguyễn Minh C trả số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ trả lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 8-9-2020, bà Trần Thị Diễm và ông Nguyễn Minh C kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa án sơ thẩm, không chấp nhận trả 100.000.000 đồng cho nguyên đơn, lý do bà có mượn và đã trả xong. Khi trả 30 chỉ vàng 24k năm 2018, thì bà Diễm kêu bà K đưa biên nhận, bà K nói bỏ thất lạc ở đâu không nhớ. Tóm lại bà Diễm xác định đã trả nợ xong cho bà K.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Cả nguyên đơn và bị đơn thống nhất không có yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết trong biên nhận ngày 20-11-2012 (Bút lục số 111).

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Đề nghị bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 380 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bà Diễm, ông C. Đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của bà Trần Thị Diễm, ông Nguyễn Minh C; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Tòa sơ thẩm đã thụ lý đúng thẩm quyền và giải quyết đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do bị đơn chỉ kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, các phần khác không có kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét. Đối với bị đơn, trong đơn kháng cáo có yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký tại biên nhận ngày 20-11-2012, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn, nguyên đơn xác định không ai yêu cầu giám định.

[2] Về nội dung tranh chấp, nguyên đơn kiện đòi bị đơn 100.000.000 đồng (theo biên nhận lập ngày 20-11-2012) (Bút lục số: 111). Phía nguyên đơn cho rằng vào năm 2012 vợ chồng bà K có cho bà Diễm mượn nhiều lần với tổng số tiền 200.000.000 đồng, khi mượn có làm biên nhận mỗi biên nhận là 100.000.000 đồng. Vào năm 2018 bà Diễm có trả cho bà K số tiền 100.000.000 đồng bằng 30 chỉ vàng 24K, nên bà K đã giao lại biên nhận cho bà Diễm hủy bỏ một biên nhận, còn lại một

biên nhận có số tiền 100.000.000 đồng lập ngày 20/11/2012 chưa thanh toán. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn thiếu là 100.000.000 đồng. Còn bà Trần Thị Diễm thì cho rằng bà chỉ có mượn của vợ chồng bà K số tiền 100.000.000 đồng và viết biên nhận vào ngày 20/11/2012. Vào năm 2018 bà Diễm xác định có trả cho bà K số tiền 100.000.000 đồng (bằng số 30 chỉ vàng 24K là đã trả xong nợ cho vợ chồng bà K), nên bà không đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của bà K.

[3] Về đánh giá chứng cứ: Tại hồ sơ vụ án có giấy xác nhận của bà Trần Thị Xuân, bà Trần Thị Nga là chị em ruột với bà K và bà Diễm xác định bà Diễm chỉ mượn của vợ chồng bà K số tiền 100.000.000 đồng, còn phía nguyên đơn cung cấp cho Tòa án “Biên nhận” ngày 20/11/2012. Tại phiên tòa sơ thẩm thì bà Diễm thừa nhận biên nhận này là do bà viết để mượn tiền của vợ chồng bà K. Xét thấy, việc bà Diễm cho rằng chỉ mượn 100.000.000 đồng và đã trả xong vào năm 2018 là không có cơ sở, bởi vì khi mượn tiền thì vợ chồng bà K buộc bà Diễm phải viết biên nhận để mượn tiền, nếu như bà Diễm đã trả tiền xong cho bà K thì phải có biên nhận tiền của bà K hoặc là phải hủy bỏ biên nhận mượn tiền chứ không thể có việc đã trả tiền mượn xong nhưng biên nhận thì vẫn để cho bà K cất giữ. Do đó, việc nguyên đơn trình bày là cho bà Diễm mượn số tiền 200.000.000 đồng tại 02 biên nhận, khi bà Diễm trả số tiền 100.000.000 đồng bằng giá trị của 30 chỉ vàng 24K vào năm 2018 nên bà K đã hủy bỏ một biên nhận 100.000.000 đồng, nên chỉ còn lại một biên nhận với số tiền 100.000.000 đồng lập vào ngày 20/11/2012 là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử cũng công bố biên bản ngày 03-01-2018 của Công an phường 8, thành phố Cà Mau (Bút lục số 52), có nội dung bà K xác định: “... Số vàng bị mất trộm là từ người em ruột của tôi tên Trần Kiều Diễm trả cho tôi vào ngày 01-11-2018”. Quá trình này, bà K không có nội dung nào xác định bà Diễm chỉ nợ bà 100.000.000 đồng. Chính vì vậy, tại phiên tòa phúc thẩm bà Diễm cho rằng tại Công an phường 8, thành phố Cà Mau bà K thừa nhận bà Diễm chỉ nợ bà K 100.000.000 đồng là không trùng khớp với nội dung biên bản bà K đã trình bày nêu trên.

[4] Đối với những người anh em của bà Diễm, bà K gồm: Bà Trần Thị Nga, bà Trần Thị Xuân, ông Trần Văn Nhỏ cho rằng bà Diễm chỉ nợ bà K 100.000.000 đồng và đã trả xong, nhưng những người xác nhận này không có cơ sở gì chứng minh. Đồng thời, quá trình giao dịch vay tiền của các bên; phía bà K, ông Thân với bà Diễm tự thực hiện, tự thanh toán với nhau, khi tranh chấp thì các anh chị em của bà K và bà Diễm là bà Nga, bà Xuân, ông Nhỏ tự cho rằng bà Diễm đã trả nợ xong cho bà K là không có cơ sở. Từ cơ sở trên, Bản án sơ thẩm buộc bà Trần Thị Diễm cùng chồng là ông Nguyễn Minh C trả cho bà Trần Thanh K số tiền 100.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự.

[5] Do bị đơn kháng cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Xét lời đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn; lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Đối với số tiền 100.000.000 đồng nêu trên là tài sản chung của vợ chồng bà K và ông Thân, nhưng hiện nay ông Thân đã chết, còn hai người con chung của bà K và ông Thân là anh D2 và chị T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà K, do đó Hội đồng xét xử buộc bà Trần Thị Diễm và ông Nguyễn Minh C trả cho bà

Trần Thanh K số tiền 100.000.000 đồng, nếu sau này giữa bà K với chị T, anh D2 có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định.

[7] Đến phần tuyên án thì nguyên đơn và bị đơn, Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn vắng mặt không có lý do, việc tuyên án phúc thẩm được thực hiện theo luật định.

[8] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định như án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận, nên bà Trần Thị Diễm và ông Nguyễn Minh C phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu đối trừ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Diễm và ông Nguyễn Minh C.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 81/2020/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị Diễm và ông Nguyễn Minh C trả cho bà Trần Thanh K số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Trần Thị Diễm và ông Nguyễn Minh C trả số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Đối với số tiền trên, kể từ ngày bà Trần Thanh K có đơn yêu cầu thi hành án thì bà Trần Thị Diễm và ông Nguyễn Minh C phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Buộc bà Trần Thị Diễm và ông Nguyễn Minh C phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) (chưa nộp).

Bà Trần Thanh K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà K có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.625.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0004373 ngày 07/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được chuyển thu, bà K được nhận lại số tiền 2.325.000 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- *Án phí phúc thẩm:* Bà Trần Thị Diễm, ông Nguyễn Minh C phải chịu, đã dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai số: 0005706 ngày 09-09-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- TAND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Út

